Trường đại học Bách khoa – Đại học quốc gia Tp HCM

Bộ môn: Con người và môi trường

Lớp L08

GVHD:

Bài báo cáo thu hoạch video home

Nhóm 02

Danh sách thành viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | MSSV |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Báo cáo thu hoạch video Home

Môi trường là một vấn đề mang tính toàn cầu, đòi hỏi mọi quốc gia cần chung tay bảo vệ môi trường sống cùng nhau phát triển bền vững và đảm bảo sự tồn tại của loài người hay những sinh vật sống trong tương lại. Nhầm nâng cao nhận thức của mọi người về tính cấp thiết của việc bảo vệ môi trường, bảo vệ hành tinh xanh video mang tên Home đã được tạo ra góp phần nâng cao nhận thức của mọi người về bảo vệ môi trường sống.

Video với độ dài hơn 90 phút đã cũng cấp những thông tin cơ bản về trái đất, cũng như quá trình hình thành sự sống trên trái đất được coi là phép màu của tạo hóa. Quá trình phát triển của các sinh vật sống, hình thành loài người và quá trình phát triển nhanh chống của xã hội loài người cùng mới những phát minh vĩ đại và có sức ảnh hưởng lớn của loài người tới môi trường.

Phần đầu video giới thiệu sơ bộ về trái đất trong giai đoạn mới hình thành như về đặc điểm của địa hình, nhiệt độ, độ ẩm và bầu khí quyển của trái đất. Quá trình hình thành những dạng sống đầu tiên, và quá trình quang hợp của những vi sinh vật đơn bào đầu tiên đã tạo ra khí oxi cho bầu khí quyển là nền tảng để hình thành nên những dạng sống phức tạp hơn như hệ động vật và thực vật trên trái đất tạo nên màu xanh cho trái đất. Đồng đời, cung cấp kiến thức cơ bản về quy luật vận hành của trái đất như vòng tuần hoàn của nước.

Phần sau của video giới thiệu về quá trình phát triển của xã hội loài người và những tác động của con người đối với trái đất. Trong quá trình phát triển của xã hội loài người cũng với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, máy móc, công nghệ và phương thức sản xuất. Con người bắt đầu nhận thức được sự tác động khủng khiếp của mình đối với môi trường. Được chia thành những giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1, bắt đầu từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kì XX. Trong giai đoạn này với sự phát hiện dầu mỏ ( một loại nhiên liệu hóa thạch được hình thành từ những vi sinh vật cổ đại khi chết đi giữ lại một phần năng lượng trong quá trình sống như quá trình quan hợp chuyển năng lượng mặt trời thành hóa năng và được trái đất nến chặt của cung cấp nhiệt của các quá trình địa chất ). Dầu mỏ đã trở thành một nguồn nhiên liệu chưa thể thay thể cho đến thời điểm hiện tại đối với cuộc sống của con người. Tuy nhiên việc sử dụng dầu mỏ nói riêng hay nhiên liệu hóa thạch nói chung sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến mới môi trường như việc đốt dầu sẽ sinh ra những loại khí nguy hiểm đối với con người và những sinh vật sống khác như khí CO2, SO2, NO, NO2 và các thành phần khác. Với sự khai thách và sử dụng dầu mỏ năng suất lao động của con người đã được nâng cao rất nhiều lần, thúc đẫy xã hội con người phát triển và tăng nhanh về số lượng cá thể loài người trên trái đất, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Quá trình này đã gây ra nhiều tác động tiêu cực lên môi trường sống nên con người cũng bắt đầu nhận thức được sự ảnh hưởng tiêu cực của mình đối với môi trường.

Giai đoạn 2, Bắt đầu từ cuối năm 1960 đến đầu những năm 1970. Trong giai đoạn này nhờ sự phát triển của việc khai thác và sử dụng dầu mỏ đã dẫn đến sự phát triển của công nghiệp hóa chất. Cùng với sự tăng nhanh về số lượng cá thể loài người đã gây áp lực lên vấn đề cung cấp lương thực. Nền nông nghiệp truyền thống của loài người ( nên nông nghiệp phụ thuộc hoàn toàn vào tự nhiên) không còn đáp ứng được nhu cầu của con người nên đã đã dẫn đến sự ra đời của thuốc trừa sâu, phân bón, hóa chất. Ban đầu sự ra đời của thuốc trừ sâu, phân bón đã giải quyến được vấn đề của nên nông nghiệp cũ, không lo lắng về mất mùa, khủng hoảng lương thực do sâu bệnh gây ra. Tuy nhiên do sự lạm dụng thuốc trừ sâu và phân bón đã gây ra nhiều tác động tiêu cực như gây ngộ độc đất khiến cho sự chết đi của những vi sinh vật có lợi như những vi sinh vật chủng amôn hóa và nitrát hóa ( đây là những chủng vi sinh vật chuyển nito trong không khí thành NO3- hoặc NH4+ vì thực vật không thể hập thụ được ni tơ trong phân tử khí N2 trong bầu khí quyển, mà nguyên tố N là một nguyên tố đại lượng vô cùng quang trọng cho quá trình phát triển của thực vật. Ngoài ra thuốc trừ sấu con tiêu diệt luôn những loài thiên địch có lợi gây ra mất cân bằng sinh học gây ra hậu quả vô cùng nặng nề. Chính vì vậy trong giai đoạn này đã xuất hiện những chính sách luật pháp nhầm bảo vệ môi trường sống.

Giai đoạn 3, bắt đầu từ giữa những năm 1980 đến đầu những năm 1990. Trong giai đoạn này con người đối mặt với những vấn đề toàn cầu về môi trường. Những vấn đề quan trọng nhất đối với con người hiện nay như:

Cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản của trái đất như dầu mỏ, than đá, cát, các loại quặng khoáng sản đã được hình thành trong thời gian hằng triệu năm. Tuy nhiên bị con người khai thác một cách quá mứt và sự dụng một cách lãng phí đã dẫn đến sự dần cạn kiệt của một số loại tài nguyên quan trọng với cuộc sống của con người như dầu mỏ, than đá, cát. Khi các người tài nguyên này cạn kiệt hoàn toàn thì con người sẽ đối mặt với những khủng hoảng vô cùng tồi tệ có thể dẫn đến sự sục giảm của dân số toàn cầu.

Thiếu hụt nguồn nước sạch cho sinh hoạt và sản suất. Đây là vấn đề nghiệm trọng và ảnh hưởng đến nhiều người và trên diện rộng ( gần 2 tỷ người bị thiếu nước sạch để sử dụng ) do sự biến đổi của khí hậu đã gây ra những hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán diện rộng và kéo dài ở một số nơi, một số nơi khác xãy ra hiện tượng lữu lục, ngập lục.

Diện tích rừng bị thu hẹp. Do tác động của quá trình đô thị hóa diện tích rừng đã bị thu hẹp dần và nhường chổ cho những đô thị hay những diện tích nông nghiệp những những loại cây công nghiệp. Lợi ích của rừng là không có gì để bàn cải cũng như thay thế được như rừng với hệ thống đa dạng các loài thực vật, động vật, vi sinh vật, nấm,... đã tạo nên môi trường sống cho những sinh vật sống, góp phần bảo vệ cân bằng sinh thái và đa dạng sinh học. Rừng cũng có thảm thực vật với mật độ của một quần thể cao đã tạo thành một lá chắn của con người trước sức mạnh của thiên nhiên như bảo, lữu lục,... tuy nhiên chúng ta đang chính tay mình hủy hoại dần tấm lá chắn ấy. Ngoài ra thực vật trong rừng có bộ rễ có chức nặng giữ đất chống sối mòn, ngoài ra rừng còn nhiều lời ích khác như lọc không khí, điều hòa khí hậu. Theo số liệu của của moitruong.net thì chỉ trong vòng ba thập kĩ gần đây trái đất đã mất đi 4% diện tích rừng trên toàn thể giới, con số này vô cùng đáng bảo động vì 4% diện tích rừng ấy có diện tích lớn bằng ½ diện tích của Ấn Độ.

Ngoài ra con người còn phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng như hiện tượng băng tan ở hai địa cực của trái đất dẫn đến sự nâng cao của mực nước biển gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng như xâm nhập mặn, thu hẹp diện tích của lục địa,... Hay vấn đề giảm sự đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, ô nhiểm môi trường sống, ô nhiểm phóng xạ,... Là những vấn đề nghiêm trọng và cấp bách cần được sự quan tâm của các quốc gia trên thế giới và mọi con người trên thế giới.

Nhóm em xin được đề xuất một số giải pháp cho vấn đề cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đây là một vấn đề khá nang giải vì thời gian để hình thành nên các nguồn tài nguyên thiên nhiên là thời gian vô cùng dài so với tốc độ khai thác và sử dụng của con người. Có nghĩa là Trái đất sẽ không thể đáp ứng kịp nhu cầu của con người. Như vậy nên chúng ta cần phát triển công nghệ nhầm sử dụng tối đa những giá trị mà tài nguyên thiên nhiên mang lại, tránh việc lãng phí các nguồn tài nguyên quý giá của trái đất. Đồng thời con người cần tìm ra nguồn năng lượng để thay thế cho nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt của trái đất ví dụ như khai thác các nguồn nặng lượng tái tạo như nặng lượng gió, năng lượng thủy triều, địa nhiệt, mặt trời,... Thậm chỉ là nguồn năng lượng hạt nhân tuy nhiên để sử dụng được tốt năng lượng này thì chúng ta cần phát triển công nghệ để bảo đảm an toàn khi khai thác và sử dụng năng lượng hạt nhân, đồng thời chúng ta cần những phương pháp sử lý rác thải phóng xạ do sử dụng năng lượng hạt nhân mang lại. Sử dụng các nguồn nặng lượng tái tạo không sản sinh ra khí CO2 nên có thể cắt giảm phát thải khí nhà kính giúp giải quyết vấn đề hiệu ứng nhà kính, hiện tượng nóng lên toàn cầu và tan băng ở hai địa cực.